

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 93 Phạm Văn Đồng, Khu quy hoạch Nam Vĩ Dạ, TP.Huế, Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054 3820 160

Fax: 054 3823 920

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH

VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN

TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ



Đại diện phần vốn Nhà nước

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế	
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:	6
2.1.	Cơ cấu tổ chức:	6
2.2.	Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:	6
3.	Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:	9
3.1.	Vốn Điều lệ của Công ty:	9
3.2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty:	10
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	10
5.	Tình hình lao động:	10
5.1.	Tổng số lao động của Công ty:	10
5.2.	Thu nhập bình quân:	10
5.3.	Chính sách đối với người lao động:	10
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:	11
7.	Hoạt động kinh doanh:	11
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:	11
7.2.	Cơ cấu chi phí:	12
7.3.	Tình hình công nợ hiện nay:	12
7.4.	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	14
V.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	15
1.	Thuận lợi:	15
2.	Khó khăn:	15

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	16
1. Rủi ro kinh tế:	16
2. Rủi ro Pháp luật:	16
3. Rủi ro đặc thù:	17
4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:	17
5. Rủi ro khác:.....	17
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY.....	18
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:	18
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:.....	21
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:.....	Error! Bookmark not defined.
4. Kế toán trưởng:.....	23
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	24
1. Thông tin cơ bản:.....	24
2. Mục đích của việc chào bán:.....	24
3. Phương pháp tính giá:.....	24
4. Phương thức phân phối:	24
5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:.....	24
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:.....	25
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:	26
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:	27
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:.....	27
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:	27
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	27
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:.....	27
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán:.....	28
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ	28
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	28

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Tiếng Việt** : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : THUA THIEN HUE INVESTMENT AND CONSTRUCTION CONSULTANTS JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : TICCO
- ❖ **Trụ sở chính** : Số 93 Phạm Văn Đồng, Khu quy hoạch Nam Vĩ Dạ, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ **Điện thoại** : 054 3820 160
- ❖ **Fax** : 054 3823 920
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3103000068** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế, cấp lần đầu ngày 14 tháng 10 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 02 tháng 08 năm 2007.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh:**
 - *Xây dựng các công trình dân dụng;*
 - *Xây dựng các công trình: thủy lợi, thủy sản, giao thông, công trình hạ tầng cơ sở nông nghiệp nông thôn;*
 - *Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác;*
 - *Tư vấn giám sát các công trình;*
 - *Khảo sát, lập quy hoạch, lập dự án đầu tư, thiết kế các công trình: thủy lợi, thủy sản, giao thông, dân dụng, công trình hạ tầng nông nghiệp nông thôn, công trình thủy điện;*
 - *Thẩm định các dự án đầu tư, hồ sơ khảo sát thiết kế các công trình.*
- ❖ **Vốn của Công ty:**
 - **Vốn điều lệ** : 2.600.000.000 đồng
 - **Tổng số cổ phần** : 26.000 cổ phần
 - **Mệnh giá** : 100.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán:**
 - **Số lượng cổ phần chào bán** : 8.722 cổ phần
 - **Giá trị chào bán** : 872.200.000 đồng
 - **Giá khởi điểm** : 100.000 đồng/01 cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số 556/QĐ-ĐTKDV ngày 03/11/2014 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế.*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế
Đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Hồng Sỹ
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, Kiêm Giám đốc Công ty
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Phạm Hữu Tuân
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty : CTCP Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế

CTCP : Công ty cổ phần

HĐQT : Hội đồng quản trị

DHDCĐ : Đại hội đồng cổ đông

LNST : Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức bán đấu giá : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

SCIC : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

UBND : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế theo quyết định số 2723/QĐ-UB ngày 24/09/2003 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:

2.1. Cơ cấu tổ chức:

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.

2.2. Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông:

- 1) ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- 2) ĐHĐCĐ thường niên có các quyền và nhiệm vụ như sau:
 - Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
 - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn Điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty;
 - Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.2 Hội đồng quản trị:

- 1) HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
- 2) HĐQT có 5 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. Thành viên của HĐQT được trúng cử với số phiếu theo thứ tự từ cao đến thấp bằng thể thức trực tiếp bỏ phiếu kín và phải đạt trên 50% phiếu tín nhiệm.
- 3) Số lượng thành viên HĐQT có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào quy mô hoạt động SXKD của Công ty và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 4) Cơ quan thường trực của HĐQT gồm Chủ tịch và một hoặc một số phó Chủ tịch, trường hợp có hai phó Chủ tịch trở lên thì phải bầu phó Chủ tịch thường trực.
- 5) Nhiệm kỳ của HĐQT là 3 năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 03 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 6) HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.
- 7) HĐQT có quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Quản trị Công ty theo điều lệ, quyết định của ĐHĐCĐ và tuân thủ pháp luật.
 - b. Thành lập hoặc giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện.
 - c. Thực hiện việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền, chi cổ tức và cách thức sử dụng quỹ theo quyết định của ĐHĐCĐ.
 - d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm: Giám đốc, phó Giám đốc, kế toán trưởng và duyệt phương án tổ chức bộ máy nhân sự của Công ty.
 - e. Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung và tổ chức ĐHĐCĐ thường kỳ và bất thường.
 - f. Quyết định tiền lương, tiền thưởng cho Giám đốc, phó Giám đốc, kế toán trưởng và các chức danh thuộc quyền quản lý của HĐQT. Quyết định quy chế trả tiền lương, tiền công cho người lao động và các quy chế khác.
 - g. Quyết định một số công việc kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đề nghị của Giám đốc.

- h. Quyết định về quy chế tuyển dụng, cho thôi việc nhân viên của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. Quyết định kỷ luật nhân viên thuộc quyền quản lý của HĐQT và mức bồi thường vật chất khi nhân viên gây thiệt hại cho Công ty.
- i. Quyết định phê duyệt đầu tư các dự án, phê duyệt dự toán, thiết kế và quyết toán của các công trình đầu tư đã thông qua ĐHĐCĐ.
- j. Phê duyệt phương án trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật có giá trị trên 100 triệu đồng.
- k. Đình chỉ các quyết định của giám đốc nếu xét thấy trái với: pháp luật, điều lệ, quyết định của ĐHĐCĐ và các quy định của HĐQT
- l. Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ, những sai phạm trong quản lý gây thiệt hại cho Công ty.
- m. Trình ĐHĐCĐ quyết định: kế hoạch phát triển dài hạn, huy động vốn, tăng giảm vốn điều lệ, chương trình thực hiện các đề án cụ thể và quan hệ quốc tế, các báo cáo của HĐQT kết quả kinh doanh, quyết toán tài chính hàng năm, phương án phân phối lợi nhuận, chi cổ tức.
- n. Xem xét và ủy quyền cho Giám đốc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty.

2.2.2 Ban kiểm soát:

- 1) Là người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.
- 2) Ban kiểm soát có 3 người do ĐHĐCĐ bầu và bãi nhiệm với đa số phiếu bằng thể thức trực tiếp và bỏ phiếu kín và phải đạt trên 50% số phiếu tín nhiệm.
- 3) Ban kiểm soát đề cử một người làm trưởng Ban kiểm soát.
- 4) Kiểm soát viên hưởng thù lao 200.000đ/tháng, Trưởng Ban kiểm soát hưởng thù lao 250.000đ/tháng. Nếu có thay đổi phải do ĐHĐCĐ quyết định theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT.
- 5) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát:
 - a. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm phân công các thành viên phụ trách từng loại công việc kiểm soát.
 - b. Mỗi kiểm soát viên dưới sự chỉ đạo và phân công của Trưởng Ban kiểm soát, có trách nhiệm và quyền hạn sau:
 - Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong ghi chép kế toán về báo cáo tài chính;

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xem xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty;
 - Thường xuyên báo cáo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty, trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- c. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu HĐQT họp bất thường hoặc yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường.

3. Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:

3.1. Vốn Điều lệ của Công ty:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **3103000068** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 14 tháng 10 năm 2003 và thay đổi lần thứ 03 ngày 02 tháng 08 năm 2007, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Thừa Thiên Huế là **2.600.000.000** đồng (hai tỷ, sáu trăm triệu đồng) tương ứng 26.000 cổ phần và mệnh giá một cổ phần là 100.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2013 là **2.680.000.000** đồng theo giải trình của doanh nghiệp bao gồm các khoản: Vốn đầu tư của chủ sở hữu **2.600.000.000** đồng và khoản tiền **80.000.000** đồng của cán bộ công nhân viên khi vào làm việc tại công ty phải mua cổ phần theo qui định tại Điều lệ của công ty.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2014

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông nhà nước	8.722	872.200.000	33,55
2	Cổ đông trong và ngoài Công ty	17.278	1.727.800.000	66,45
Tổng cộng		26.000	2.600.000.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Thừa Thiên Huế)

4. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có.

5. Tình hình lao động:

5.1. Tổng số lao động của Công ty:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ lao động		
1	Trên Đại học và Đại học	14	66,67%
2	Cao đẳng và trung cấp	6	28,57%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	1	4,76%
II	Phân theo đối tượng lao động		
1	Lao động trực tiếp	16	76,19%
2	Lao động gián tiếp	5	23,81%
Tổng cộng		21	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Thừa Thiên Huế)

5.2. Thu nhập bình quân:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	2011	2012	2013
Thu nhập bình quân	5.000.000	3.500.000	4.000.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Thừa Thiên Huế)

5.3. Chính sách đối với người lao động:

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:**Bảng kê quỹ đất Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế**

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Làm trụ sở văn phòng Địa chỉ: 93 Phạm Văn Đồng, phường Võ Dạ, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	1.067	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 256410 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 15/07/2011. Công ty trả tiền thuê đất hàng năm theo hợp đồng số 49/HĐ-TĐ, ký ngày 22/08/2002 giữa Sở Địa chính Thừa Thiên Huế và Công ty, thời hạn thuê đất 30 năm kể từ ngày 13/09/2011.
Tổng		1.067	

(Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế)

7. Hoạt động kinh doanh:**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Tổng tài sản	6.126.360.465	6.512.846.554	7.071.251.852
Tăng/giảm	10,25%	-6,31%	-8,57%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.639.000.000	2.639.000.000	2.680.000.000
Doanh thu thuần	6.193.993.000	3.872.128.269	3.944.187.364
Tăng/giảm	51,84%	-37,49%	1,86%
Giá vốn hàng bán	4.501.604.594	3.115.816.314	3.000.187.133
Tăng/giảm	91,7%	-30,8%	-3,7%
Giá vốn hàng bán/ DTT	72,68%	80,47%	76,07%
Lợi nhuận từ HĐKD	234.151.291	-33.952.406	-26.666.306
Lợi nhuận khác	3.215.942	44.978.889	46.628.497
Lợi nhuận trước thuế	237.367.233	11.026.483	19.962.191
Lợi nhuận sau thuế	178.025.425	11.026.483	19.962.191
Tăng/giảm	-38,03%	-93,81%	81,04%
Lợi nhuận sau thuế/ DTT	2,87%	0,28%	0,51%
Tỷ lệ cổ tức/ VDL	4,72%	0%	0%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa

Doanh thu thuần của Công ty tăng mạnh vào năm 2011 lên 51,84% so với năm 2010 và giảm 37,49% vào năm 2012, từ mức 6.193.993.000 đồng xuống còn 3.872.128.269 đồng. Sang năm 2013, doanh thu khôi phục ở mức tăng 1,86%, đạt 3.944.187.364 đồng. Giá vốn hàng bán sau khi tăng 91,7% trong năm 2011 đã giảm 30,8% trong năm 2012 và giảm 3,7% trong năm 2013. Theo đó, doanh thu thuần giảm đã gây ra một tỷ lệ giảm tương ứng trong giá vốn hàng

bán, đồng thời kéo theo một tỷ lệ giảm mạnh trong lợi nhuận sau thuế, từ 178.025.425 đồng trong năm 2011 xuống còn 11.026.483 đồng trong năm 2012. Sang tới năm 2013, lợi nhuận sau thuế đã tăng lên 19.962.191 đồng, tuy nhiên đây vẫn là mức tăng không đáng kể so với mức lợi nhuận trước năm 2011. Cổ tức đã không được chia trong hai năm gần đây vì lợi nhuận sau thuế quá thấp. Nguyên nhân là do chi phí tìm việc cao mà công trình thì nhỏ lẻ, manh mún; chi phí đi lại tốn kém do công trình ở xa; mặt khác chi phí vật tư lớn do đòi hỏi chất lượng công trình ngày càng cao. Ngoài ra việc không nhận được các dự án lớn, nhận làm thầu chỉ hưởng 35% giá trị giao thầu trực tiếp khiến mức doanh thu đạt được chỉ đủ bù đắp các khoản chi phí mà không mang lại lợi nhuận đáng kể.

7.2. Cơ cấu chi phí:

Chi phí	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
GVHB	4.501.604.594	75,5	3.115.816.314	79,8	3.000.187.133	75,6
Chi phí QLDN	1.458.237.115	24,5	790.264.361	20,2	970.666.537	24,4
Tổng cộng	5.959.841.709	100	3.906.080.675	100	3.970.853.670	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế)

Tổng chi phí năm 2012 giảm 34,46% so với năm 2011, do giá vốn hàng bán - khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất đã giảm 30,78% so với cùng kỳ năm ngoái. Sang đến năm 2013, giá vốn hàng bán tiếp tục giảm 3,71% khiến tổng chi phí chỉ tăng ở mức 1,66%, gần như không biến động nhiều so với năm trước.

7.3. Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Phải thu của khách hàng	2.296.731.418	2.639.512.118	3.307.454.118
Trả trước cho người bán	37.543.001	37.593.001	50.593.001
Các khoản phải thu khác	25.265.066	25.265.066	21.854.945
TỔNG CỘNG	2.359.539.485	2.702.370.185	3.379.902.064

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế)

Tổng các khoản phải thu từ 2.359.539.485 đồng năm 2011 tăng lên 3.379.902.064 đồng vào năm 2013. So với cuối năm 2012, tổng các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2013 tăng lên 25,07% do khách hàng tăng chiếm dụng vốn của Công ty. Phải thu của khách hàng là khoản mục chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu các khoản phải thu với mức trên 97% trong 3 năm gần đây. Các khoản phải thu khác ổn định quanh mức 22 đến 25 triệu qua các năm, trả

trước người bán cũng ổn định, dao động từ 37,5 đến 50,6 triệu trong 3 năm liên tiếp gần đây trong khi dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là không có.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Nợ ngắn hạn	3.240.159.536	3.626.645.625	4.329.856.883
Vay và nợ ngắn hạn	525.000.000	625.000.000	435.000.000
Phải trả người bán	479.039.355	480.057.955	386.150.855
Người mua trả tiền trước	624.446.902	286.825.402	468.104.402
Thuế và các khoản phải nộp NN	400.249.048	522.090.562	905.238.228
Phải trả công nhân viên	8.358.946	8.358.946	8.358.946
Các khoản phải trả phải nộp khác	1.181.447.815	1.689.725.427	2.123.920.133
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.617.470	14.587.333	3.084.319
Nợ dài hạn	109.000.000	109.000.000	109.000.000
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	109.000.000	109.000.000	109.000.000
TỔNG CỘNG	3.349.159.536	3.735.645.625	4.438.856.883

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế)

Tương tự, các khoản phải thu, tổng nợ phải trả của Công ty cũng có xu hướng tăng dần từ 3.349.159.536 đồng cuối năm 2011 lên 4.438.856.883 đồng cuối năm 2013. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm khoảng 97% tổng nợ phải trả, tiếp tục tăng dần qua các năm do sự tăng mạnh của các khoản phải trả phải nộp khác. Mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong nợ ngắn hạn là các khoản phải trả phải nộp khác, với mức tăng 43,02% vào năm 2012 so với năm 2011 và 25,7% vào năm 2013 so với năm 2012, từ 1.689.725.427 đồng trong năm 2012 lên mức 2.123.920.133 đồng trong năm 2013. Ngoài việc khoản mục thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng mạnh, các khoản khác thuộc nợ ngắn hạn đều giảm giảm là vay và nợ ngắn hạn, phải trả người bán và quỹ khen thưởng phúc lợi nhưng chiếm tỷ trọng nhỏ hơn nên không ảnh hưởng tới tổng nợ phải trả nhiều như các khoản phải trả phải nộp khác. Phải trả công nhân viên là khoản ổn định và không thay đổi qua các năm trong nợ ngắn hạn. Nợ dài hạn chiếm chỉ 3% trong tổng nợ phải trả và cố định ở mức 109.000.000 đồng qua các năm.

7.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU**

CHỈ TIÊU	Đvt	2011	2012	2013
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,69	1,63	1,51
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,84	0,86	0,93
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	2,49	1,53	1,30
3. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,51	1,12	1,13
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	0,029	0,003	0,005
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,067	0,004	0,007
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	120,59	134,51	168,62
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	54,67	57,36	62,77

(Nguồn: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn duy trì được mức độ an toàn qua các năm. Tuy nhiên, hệ số khả năng thanh toán nhanh lại ở mức nhỏ hơn 1 chứng tỏ doanh nghiệp không đủ tiền mặt để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn sắp đáo hạn. Nguyên nhân là do hàng tồn kho chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, trung bình đạt 45,4% trong ba năm gần đây.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay các khoản phải thu và vòng quay hàng tồn kho cải thiện dần từ năm 2011 đến 2013. So với năm 2011, vòng quay các khoản phải thu giảm dần từ 2,49 xuống còn 1,3 vào năm 2013 chứng tỏ việc thu hồi công nợ đã được cải thiện đáng kể. Hệ số vòng quay hàng tồn kho cũng giảm từ 1,51 xuống còn 1,13 chứng tỏ doanh nghiệp đã giảm hàng tồn kho đáng kể trong các năm gần đây.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Khả năng sinh lời của Công ty đạt mức thấp gần như bằng 0, do lợi nhuận sau thuế từ năm 2011 đến nay giảm mạnh so với các năm trước đó, trong khi đó, doanh thu cũng giảm mạnh, và vốn điều lệ thì biến động không nhiều.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Cơ cấu vốn của Công ty được duy trì khá ổn định. Tỷ lệ nợ phải trả/ Tổng tài sản của Công ty luôn chiếm trên 54,67% cho thấy cán cân vốn và nợ của Công ty nghiêng về vay nợ. Nợ phải trả vượt quá vốn chủ sở hữu và có xu hướng tiếp tục tăng lên.

V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

1. Thuận lợi:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh, Sở xây dựng Thừa Thiên Huế.
- Bộ máy quản lý và điều hành của Công ty đoàn kết nhất trí và trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm sau khi cổ phần hóa. Công ty phát huy được thương hiệu tốt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục phát huy được sự tín nhiệm của UBND tỉnh, các sở ban ngành và đông đảo khách hàng.
- Công ty có cơ chế quản lý rõ ràng, tạo được sự chủ động cho các đơn vị, xí nghiệp.

2. Khó khăn:

- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, Công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa bàn Tỉnh Thừa Thiên Huế, môi trường cạnh tranh không thực sự lành mạnh.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào nguồn vốn xây dựng cơ bản của Tỉnh Thừa Thiên Huế. Nguồn công việc ngày càng ít, các dự án chỉ có số ít là quy mô vừa, còn lại là nhỏ.
- Địa bàn hoạt động trong phạm vi toàn Tỉnh Thừa Thiên Huế, hầu hết các công trình nhỏ nằm ở các xã thuộc vùng sâu vùng xa nên điều kiện đi lại rất khó khăn nhất là vào mùa mưa lũ, đã làm tăng chi phí của các công trình.
- Từ năm 2011 tới năm 2013 do tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng tới hầu hết các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Trong đó việc cắt giảm các dự án và công trình xây dựng của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào tư vấn thủy lợi trong địa bàn Tỉnh Thừa Thiên Huế, tuy nhiên hiện nay chủ yếu là các công trình quy mô vừa và nhỏ trong khi có rất nhiều đơn vị tư vấn khác chào thầu cạnh tranh, mức phí thấp hơn. Do vậy, Công ty phải mở rộng địa bàn hoạt động sang các tỉnh lân cận, chi phí đi lại tốn kém, hiệu quả rất thấp. Đây là khó khăn không nhỏ đối với HDSX kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả kinh doanh trong các năm tới.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế:

Sáu tháng đầu năm 2014, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế về chính trị. Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Trong đó, đáng chú ý là thời gian gần đây tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.

Trước đó trong năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng áp dụng từ năm 2014. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, 6 tháng đầu năm 2014 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cao hơn cùng kỳ hai năm trước (ước tính đạt 5,18% so với mức 4,93% năm 2013). Ngoài ra, tăng trưởng GDP hàng quý, sau khi loại bỏ yếu tố mùa vụ, tiếp tục có xu hướng tăng kể từ quý 2/2013. Giá cả hàng hóa khá ổn định, với mức tăng của Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,77% so với bình quân cùng kỳ năm trước lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở tỷ lệ thấp hơn 5% trong những tháng đầu năm 2014.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 70,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm 2013. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 69,6 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 30,3 tỷ USD, tăng 10,3% .Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu xấp xỉ 1,3 tỷ USD trong nửa đầu năm 2014, sau khi đã xuất siêu 0,9 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong 6 tháng đầu năm 2014 tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng một số ngành, lĩnh vực đã có chuyển biến theo hướng tích cực. Thể hiện rõ nhất là lạm phát được kiểm chế ở mức thấp; kinh tế vĩ mô ổn định; sản xuất công nghiệp chế biến có dấu hiệu phục hồi dần; xuất khẩu hàng hóa tiếp tục đạt mức tăng khá. Tuy nhiên, trong thời gian qua, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập chưa được giải quyết triệt để; thời gian tới, những thách thức mới xuất hiện sẽ gây không ít áp lực cho sản xuất, kinh doanh trong nước và ảnh hưởng đến đời sống dân cư. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế.

2. Rủi ro Pháp luật:

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù:

Kinh tế Việt Nam đang từng bước hội nhập với kinh tế Thế giới đặt ra cho Công ty nhiều cơ hội cũng như thách thức. Lĩnh vực tư vấn ngày càng cạnh tranh gay gắt, nhiều Công ty mới ra đời với tiềm lực mạnh, trình độ nhân sự cao làm phân tán thị phần của Công ty. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty, trong khi đó địa bàn hoạt động chính của Công ty vốn là một khu vực nhỏ.

4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn của mình tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi. Rủi ro của đợt bán đấu giá là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác:

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

❖ Ông Nguyễn Hồng Sỹ - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên	Nguyễn Hồng Sỹ
Ngày tháng năm sinh	24/7/1975
Số CMND	191866452
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 1 Khu vực 1 Phường An Tây, TP Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	630 cổ phần tương ứng 2,42%
- Sở hữu cá nhân	630 cổ phần tương ứng 2,42%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nguyễn Quang Định – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Nguyễn Quang Định
Ngày tháng năm sinh	11/9/1980
Số CMND	191503564
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phú Thượng, Phú Vang , Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ đang nắm giữ	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Đội trưởng đội lắp
Số cổ phần nắm giữ	200 cổ phần tương ứng 0,77%
- Sở hữu cá nhân	200 cổ phần tương ứng 0,77%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Hà Xuân Thu - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Hà Xuân Thu
Ngày tháng năm sinh	20/6/1965
Số CMND	191040821
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	8/62 Trần Nguyên Hãn, TP Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp trắc địa
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Đội trưởng khảo sát địa hình địa chất
Số cổ phần nắm giữ	530 cổ phần tương ứng 2,04%
- Sở hữu cá nhân	530 cổ phần tương ứng 2,04%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban Giám đốc:❖ **Ông Nguyễn Hồng Sỹ - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty**

Họ và tên	Nguyễn Hồng Sỹ
Ngày tháng năm sinh	24/7/1975
Số CMND	191866452
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 1 Khu vực 1 Phường An Tây, TP Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	630 cổ phần tương ứng 2,42%
- Sở hữu cá nhân	630 cổ phần tương ứng 2,42%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Trương Lợi – Phó Giám đốc**

Họ và tên	Trương Lợi
Ngày tháng năm sinh	04/11/1982
Số CMND	191446289
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Quảng Điền Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Số cổ phần nắm giữ	130 cổ phần tương ứng 0,05%
- Sở hữu cá nhân	130 cổ phần tương ứng 0,05%

- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
Chức vụ đang nắm giữ	Phó Giám đốc
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

❖ Ông Lê Bá Cư - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	Lê Bá Cư
Ngày tháng năm sinh	02/01/1968
Số CMND	191045406
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Thủy Dương, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp trắc địa
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	200 cổ phần tương ứng 0,77%
- Sở hữu cá nhân	200 cổ phần tương ứng 0,77%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Đặng Thị Thảo - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Đặng Thị Thảo
Ngày tháng năm sinh	01/01/1975
Số CMND	191884890

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phường Xuân Phú , TP Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Thủ quỹ
Số cổ phần nắm giữ	130 cổ phần tương ứng 0,05%
- Sở hữu cá nhân	130 cổ phần tương ứng 0,05%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Phạm Thị Thanh Hương - Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Phạm Thị Thanh Hương
Ngày tháng năm sinh	03/05/1971
Số CMND	191389691
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	6/101 Lê Huân, thành phố Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	300 cổ phần tương ứng 1,15%
- Sở hữu cá nhân	300 cổ phần tương ứng 1,15%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

4. Kế toán trưởng:

(Ông Trần Quốc Sửa trước đây giữ chức vụ Kế toán trưởng hiện vừa từ nhiệm để nghỉ hưu, công ty chưa có Kế toán trưởng mới thay thế)

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản:

- ❖ **Tên tổ chức phát hành** : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : THUA THIEN HUE INVESTMENT AND CONSTRUCTION CONSULTANTS JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : TICCO
- ❖ **Trụ sở chính** : Số 93 đường Phạm Văn Đồng, Khu quy hoạch Nam Vĩ Dạ, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
- ❖ **Điện thoại** : 054 3820 160
- ❖ **Fax** : 054 3823 920
- ❖ **Vốn Điều lệ hiện tại** : 2.600.000.000 đồng
- ❖ **Loại cổ phần phát hành** : Cổ phần phổ thông
- ❖ **Mệnh giá cổ phần** : 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng chẵn)
- ❖ **Số lượng cổ phần đấu giá** : 8.722 cổ phần
- ❖ **Giá khởi điểm** : 100.000 đồng
- ❖ **Hình thức phát hành** : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán:

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá:

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên

lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 30% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần nghệ thực phẩm Huế;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần nghệ thực phẩm Huế.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: Từ 08h30 ngày 07/11/2014 đến 15h30 ngày 02/12/2014.

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 30% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế:

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế

- **Địa chỉ** : Số 93 đường Phạm Văn Đồng, Khu quy hoạch Nam Vĩ Dạ, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
- **Điện thoại** : 054 3820 160
- **Fax** : 054 3823 920

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ **Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ **Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**

- **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày 03/12/2014 đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- **Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 8h30 ngày 08/12/2014 đến 15h30 ngày 19/12/2014
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 8h30 ngày 08/12/2014 đến 15h30 ngày 16/12/2014
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.
- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Số 93 đường Phạm Văn Đồng, Khu quy hoạch Nam Vĩ Dạ, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế

2. Thời gian tổ chức đấu giá: 14h00 ngày 05/12/2014

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thừa Thiên Huế

Địa chỉ : Số 93 đường Phạm Văn Đồng, Khu quy hoạch Nam Vĩ Dạ, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế

Điện thoại : 054 3820 160

Fax : 054 3823 920

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần

Tư vấn đầu tư

và Xây dựng Thừa Thiên Huế

Đại diện Công ty cổ phần

Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Ông: Nguyễn Hồng Sỹ

Giám đốc

Ông: Phạm Hữu Tuân

Phó Tổng Giám đốc